

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN- CÔNG TY CỔ PHẦN
SỐ 8 - BẠCH ĐẰNG - P. MINH KHAI - TP. HUNG YÊN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Hưng Yên, tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
3.1 Mô hình quản trị của Tổng công ty	3
3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:	5
3.3 Các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty:	6
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro	8
2. Tổ chức và nhân sự	10
3.1) Tình hình đầu tư năm 2023:	12
3.2) Các công ty con, công ty liên kết:	12
4. Tình hình tài chính năm 2023	12
4.1 Tình hình tài chính:	12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	13
5.1 Cổ phần:	13
5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt cổ đông ngày 28/12/2023)	13
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: <i>Không thay đổi</i>	14
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không	14
5.5 Các chứng khoán khác: Không	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	14
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	14
6.2 Tiêu thụ năng lượng	14
6.3. Tiêu thụ nước:	14
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	15
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	15
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	16
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của	16
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	16
2. Tình hình tài chính	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	17
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không	17
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	17
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	19
1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	19
2. Ban kiểm soát:	21
VI. Báo cáo tài chính	22
1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn bộ.	22
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	22

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TỔNG CÔNG TY MAY HUNG YÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Năm 2023

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Tổng công ty May Hưng Yên – Công ty cổ phần**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: *0900108038 cấp lần đầu ngày 4/1/2005, thay đổi lần thứ 13 ngày 24/05/2023.*
- Vốn điều lệ: 195.113.890.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 195.113.890.000 đồng
- Địa chỉ: Số 8 đường Bạch Đằng, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, Việt nam
- Số điện thoại: 0221 862314 - Website: hugaco.vn
- Mã cổ phiếu: HUG

Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty là Xí nghiệp May Xuất khẩu Hải Hưng, trực thuộc TOCONTAP – Bộ Ngoại Thương, được thành lập từ năm 1966.

Giai đoạn trước năm 2000

Do ra đời trong hoàn cảnh đất nước đang có chiến tranh, trong 10 năm (từ năm 1966 đến năm 1975), xí nghiệp phải tổ chức sản xuất trong điều kiện sơ tán, gặp nhiều khó khăn. Có thời điểm công nhân của Xí nghiệp phải làm đêm và nghỉ ngày để tránh sự phá hoại.

Năm 1976, sau khi rời địa điểm sơ tán, Công ty được chuyển về đường Trung Trắc, Minh Khai, Thị xã Hưng Yên để xây dựng cơ sở mới. Trong giai đoạn này, việc tổ chức sản xuất và chăm lo đời sống cho công nhân còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện thiết bị và công nghệ lạc hậu; cơ chế quản lý của Nhà nước đang trong giai đoạn tìm ra hướng đi phù hợp. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì sản xuất, mạnh dạn cùng các doanh nghiệp dệt may tham gia sản xuất hàng gia công cho Liên Xô thông qua Hiệp định 19/5 để đổi lấy hàng hóa, nhằm cải thiện đời sống cho người lao động. Dù còn nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh.

Từ năm 1990, trước chính sách đổi mới và phát triển kinh tế của Đảng và sự khủng hoảng chính trị ở Đông Âu làm mất thị trường xuất khẩu hàng may mặc, Công ty May Hưng Yên đã mở thêm cơ sở sản xuất ở trục Quốc lộ 5 thuộc huyện Mỹ Hào, Hưng Yên để mở rộng thị trường vào Tây Âu và Nhật Bản. Cùng với sự giúp đỡ của bạn bè trong và ngoài nước, trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2000, Công ty đã vượt qua khó khăn, củng cố sản xuất và mở thêm 2 nhà máy mới, nâng giá trị sản xuất công nghiệp tăng lên 2,5 lần, tạo thêm việc làm cho gần 3.000 lao động. Mức thu nhập

của người lao động trong giai đoạn này đã đi vào ổn định và phát triển.

Giai đoạn 2000 – 2010

Trong giai đoạn 2000 - 2010, Công ty đã mở rộng sản xuất tại Hưng Yên và cùng tham gia xây dựng thêm 4 nhà máy, nâng giá trị doanh thu hàng năm đạt trên 1.000 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho gần 5.000 lao động, đưa số lao động trong toàn hệ thống lên trên 10.000 người. Trong thời kỳ này, Công ty liên tục cải tiến phương thức quản lý, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ; đầu tư đổi mới thiết bị và cải tạo nhà xưởng; áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào quản lý vào sản xuất qua đó nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho người lao động. Năm 2004 công ty được cổ phần hóa và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Năm 2005, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần May Hưng Yên. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 04/01/2005 với vốn điều lệ ban đầu là 13.500.000.000 đồng, đến nay vốn điều lệ công ty là 195.113.890.000 đồng.

Giai đoạn 2010 – hiện nay

Từ tháng 7 năm 2011, Công ty CP May Hưng Yên đổi tên thành Tổng Công ty May Hưng Yên – Công ty Cổ phần. Trong giai đoạn này, Công ty luôn áp dụng tối đa các thành tựu khoa học, công nghệ tiến tiến vào sản xuất; đồng thời đào tạo chọn lọc nguồn nhân lực để chuẩn bị đội ngũ kế cận trong quá trình mở rộng sản xuất. Với kinh nghiệm tích lũy trong việc mở rộng sản xuất và mong muốn tạo thêm nhiều việc làm cho lao động nông thôn, Tổng Công ty tiếp tục xây dựng thêm nhà máy mới với tổng vốn đầu tư 122 tỷ đồng, tạo thêm việc làm cho 2.000 lao động, đưa tổng số lao động trong toàn hệ thống lên 15.000 người.

Trong những năm tiếp theo, căn cứ định hướng phát triển của ngành Dệt may Việt Nam đến năm 2030, Tổng Công ty May Hưng Yên sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực, duy trì và phát triển công ty, xây dựng lộ trình và phương án sản xuất theo hướng FOB, ODM.

Ngày 29/11/2017, Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 218/2017/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán là HUG. Ngày 18/12/2017, Tổng công ty may Hưng Yên chính thức giao dịch trên sàn Upcom.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, gia công các mặt hàng may mặc...
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và xuất khẩu, thị trường xuất khẩu chủ yếu: USA 55%, EU 25%, Trung Quốc 10%, Hàn Quốc 5%.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị của Tổng công ty:

Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị

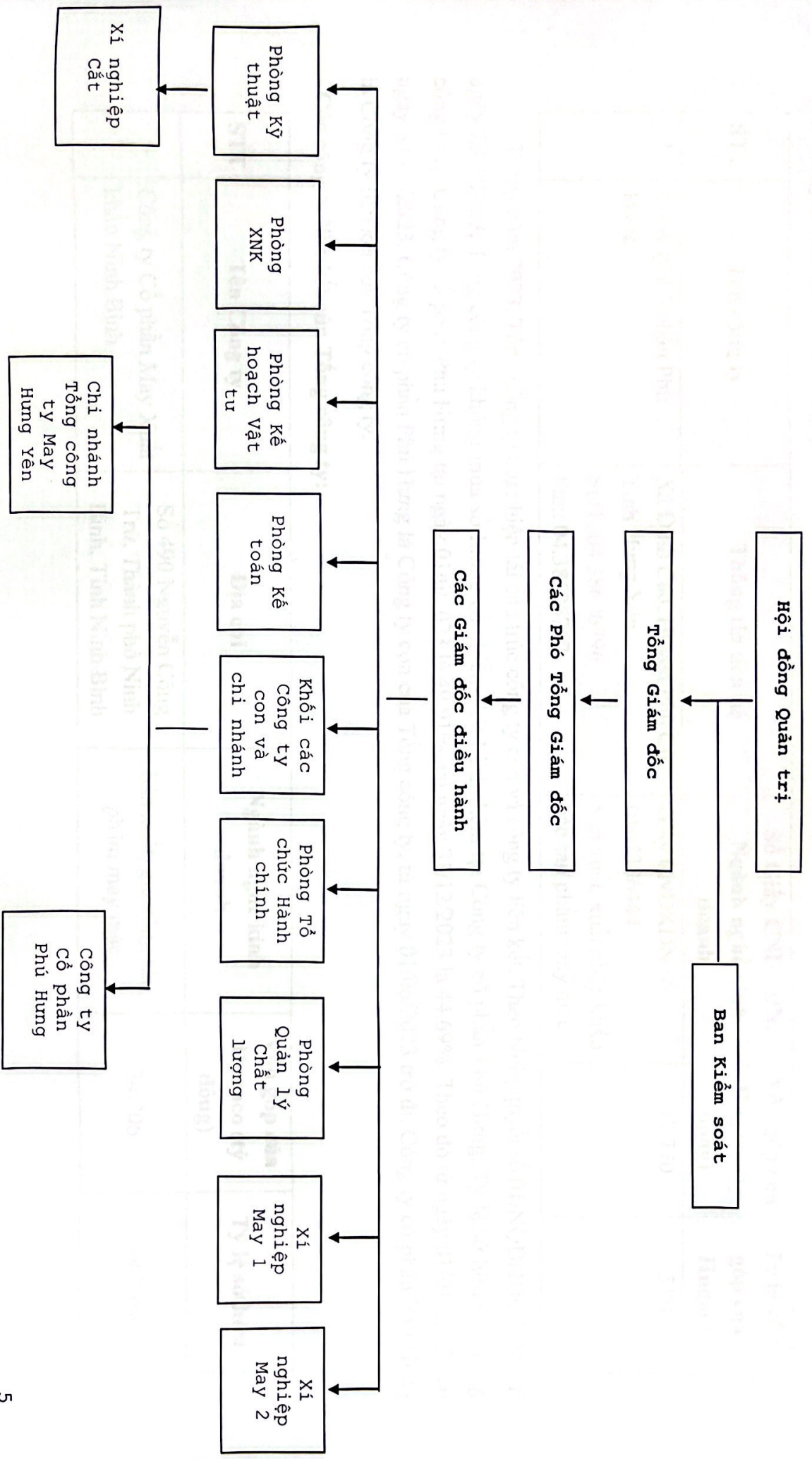
Ban kiểm soát

Ban điều hành (Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành)

Các phòng ban tham mưu, các xí nghiệp sản xuất, xí nghiệp cắt.



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty:



3.3 Các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty:

- Các công ty con của Tổng công ty:

STT	Tên công ty	Thông tin liên hệ	Số Giấy CNĐKDN, Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Hugaco
1	Công ty Cổ phần Phú Hưng	Xã Đình Cao, Huyện Phú Cù, Tỉnh Hưng Yên SDT: 04.38626796 Fax: 04.38626767	Giấy CNĐKDN số: 0107386444 Sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm may mặc	13,770	51%

Trong năm 2023, Tổng công ty thực hiện tái cấu trúc công ty con và công ty liên kết. Theo Nghị quyết số 01/NQĐHĐCD-MHY ngày 25/4/2023, Tổng công ty không mua số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty cổ phần Phú Hưng. Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Phú Hưng tại ngày 01/6/2023 là 49,91%, tại ngày 31/12/2023 là 44,69%. Theo đó từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/05/2023, Công ty cổ phần Phú Hưng là Công ty con của Tổng công ty, từ ngày 01/06/2023 trở đi, Công ty cổ phần Phú Hưng là Công ty liên kết của Tổng công ty.

- Các công ty liên kết của Tổng công ty:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Ninh Bình	Số 490 Nguyễn Công Trứ, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Sản xuất, gia công sản phẩm may mặc	34,706	49,79%

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn góp của Hugaco (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu
2	Công ty Cổ phần Tiên Hưng	Thị trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên	Sản xuất, gia công sản phẩm may mặc	10,965	22,09%
3	Công ty Cổ phần Phú Hưng (Là công ty liên kết từ ngày 01/06/2023)	Xã Đình Cao, Huyện Phú Cù, Tỉnh Hưng Yên SDT: 04.38626796 Fax: 04.38626767	Giấy CNĐKDN số: 0107386444 Sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm may mặc	17,830	44,69 % (kể từ 01/06/2023)

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

1 - Ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng, tận dụng các cơ hội mà các hiệp định mà Việt nam đã ký kết đem lại như hiệp định kinh tế Á-Âu, CPTPP, EVFTA... đổi mới công tác quản lý và đổi mới công nghệ để thích nghi với xu hướng mới của thị trường

2 - Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên, cán bộ quản lý các cấp, bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, tiếp tục chuyển dần sang làm FOB để chủ động hơn về đơn hàng và kế hoạch SXKD trong giai đoạn mới, phấn đấu doanh thu FOB đạt từ 10% đến 15% doanh thu của Công ty và tăng dần qua các năm.

3 - Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, phát triển sản xuất theo chiều sâu, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.

Đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất theo hướng giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, có thể tái sử dụng nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế xanh, các mục tiêu môi trường mà các nhà nhập khẩu yêu cầu trong thời gian tới.

4 - Nâng cao thu nhập và tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người lao động, quan tâm hơn nữa tới lao động nữ vì mục tiêu bình đẳng giới.

5 - Tăng cường công tác rèn luyện tác phong công nghiệp, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân cho cán bộ, công nhân viên trong toàn tổng công ty.

6- Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật liên quan tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên để Doanh nghiệp có nhiều cơ hội kinh doanh thuận lợi hơn trong thời gian tới.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tiếp tục triển khai làm hàng FOB, đào tạo nhân lực, tìm kiếm khách hàng, phấn đấu doanh thu FOB đạt từ 10% đến 15% doanh thu CM.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Tuân thủ luật Tài nguyên môi trường, thực hiện tốt các chính sách xã hội thông qua việc tuân thủ luật lao động, luật BHXH và các luật khác có liên quan, đóng góp, chia sẻ các hoạt động xã hội, cộng đồng (trợ cấp học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các trung tâm đào tạo trẻ em khuyết tật, hỗ trợ nhân dân ở vùng thiên tai, vùng sâu, vùng xa...)

5. Các rủi ro

- Rủi ro về nhân sự: Thị trường lao động liên tục biến động, đặc biệt là lao động thuộc ngành dệt may khi các doanh nghiệp FDI liên tục đầu tư vào Việt Nam, chính vì vậy việc giữ chân người lao động và công tác quản trị nhân sự tại Tổng công ty May Hưng Yên được đặc biệt quan tâm. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty không ngừng nghiên cứu và hoàn thiện các chính sách chăm sóc, đãi ngộ nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người lao động.

- Các rủi ro về thị trường; rủi ro về tỷ giá; rủi ro về lãi suất, bảo hiểm; rủi ro về cuộc

cách mạng khoa học công nghệ 4.0 sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2023.

1. Thuận lợi:

Việt Nam có môi trường chính trị ổn định cùng với các chính sách linh hoạt, hiệu quả của Chính phủ và sự đồng lòng của các tầng lớp nhân dân đã giúp nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng trong năm 2023

Tổng công ty may Hưng Yên trải qua gần 58 năm xây dựng và phát triển đã trở thành một thương hiệu, tạo được niềm tin với khách hàng, xây dựng tốt mối quan hệ lao động hài hòa; có uy tín với chính quyền địa phương.

Trước diễn biến phức tạp của thị trường, Lãnh đạo công ty đã kịp thời điều chỉnh cơ cấu thị trường và mặt hàng, “Dũng cảm” đưa ra những phương án sản xuất phù hợp để duy trì việc làm, bảo toàn đội ngũ lao động. Người lao động thích ứng nhanh với việc sản xuất các sản phẩm mới, đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng; luôn đặt niềm tin, gắn bó, chia sẻ những khó khăn của doanh nghiệp.

2- Khó khăn:

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao ...người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu các mặt hàng không thiết yếu trong đó có dệt may, xu hướng “Thời trang bền vững” thay cho “Thời trang nhanh” từ đó đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam và ngành may, cụ thể:

- Thị trường khó khăn về đơn hàng, giá gia công giảm mạnh; khách hàng đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng sản phẩm và đánh giá nhà máy.

- Việc thanh toán của khách hàng bị chậm, khách hàng tiếp tục xin trả chậm từ 2 tháng đến 3 tháng.

- Chi phí Logistic tiếp tục tăng cao cao, giá điện tăng và phát sinh các chi phí mới dẫn tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cao, giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam với các nước trong khu vực.

Tuy nhiên, với tinh thần chủ động, sáng tạo, đoàn kết và linh hoạt cùng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo nên Tổng công ty đã vượt qua những khó khăn trong năm 2023, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các mặt công tác đạt được kết quả cao.

**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
TẠI TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	So sánh tỷ lệ %	
						5=4/3	6=4/2
		1	2	3	4		
1	Doanh thu sản xuất	USD	24,252,854	19,000,000	19,080,253	100.4%	79%
2	Doanh thu bán hàng	Trđồng	832,155	630,000	690,525	110%	83%
3	Lợi nhuận trước thuế	Trđồng	117,142	70,000	84,639	121%	72%
4	Thu nhập BQ người/tháng	ĐỒNG	12,000,000	11,000,000	11,100,000	101%	93%
5	Nộp ngân sách	Trđồng	29,198	15,000	17,883	119%	61%
6	Đầu tư thiết bị, lắp đặt trạm điện, điều hòa ..)	Trđồng	27,614	20,000	25,840	129%	94%
7	Lao động bình quân	Người	2,057	2,000	2,000	100%	97%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Tt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Số CMND
1	Phạm Thị Phương Hoa	TGD	26/4/1967	Số 54 Vũ Trọng Phụng, P. Lê Lợi, Tp Hưng Yên, T. Hưng Yên	Số:145278636 Ngày cấp: 30/10/2008 Nơi cấp:CA T.Hưng Yên
2	Phạm Thị Lan Hương (trước ngày 01/8/2023)	Phó TGD	20/7/1964	Số 4 Lê Lai, P. Lê Lợi, Tp Hưng Yên, T. Hưng Yên	Số: 145410209 Ngày cấp: 04/05/2007 Nơi cấp:CA T.Hưng Yên
3	Nguyễn Văn Trung	Phó TGD	11/8/1966	Số 56 Đông thành, P.Quang trung, Thành phố Hưng yên, T. Hưng yên	Số: 145229356 Ngày cấp: 17/10/2008 Nơi cấp:CA T.Hưng Yên
4	Chu Hữu Nghị	Phó TGD	31/10/1971	TT Bắc thành, Quang Trung, TP Hưng yên, T. Hưng yên	Số: 145274917 Ngày cấp: 20/02/2004 Nơi cấp:CA T.Hưng Yên

5	Bùi Thị Lý	Phó TGD	20/10/1966	số 24, Trưng nhị, Thành phố Hưng yên, Hưng Yên	Số: 145163469 Ngày cấp: 10/11/2005 Nơi cấp:CA T.Hung Yên
---	------------	------------	------------	---	--

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành và cán bộ quản lý trong năm 2023:

Stt	Họ và tên	Số CP	Thành tiền	Tỷ lệ
1	Phạm thị Phương Hoa	188,592	1,885,920,000	0.97%
2	Nguyễn Văn Trung	224,893	2,248,932,000	1.15%
3	Phạm thị Lan Hương	186,746	1,867,464,000	0.96%
4	Chu Hữu Nghị	47,444	474,444,000	0.24%
5	Bùi thị Lý	83,154	831,540,000	0.43%
6	Trần thị Hường	9,872	98,724,000	0.05%
7	Hoàng thị Hường	23,335	233,352,000	0.12%
8	Hoàng Xuân Nam	43,200	432,000,000	0.22%
9	Nguyễn Thuý Hiền	1,382	13,824,000	0.01%
10	Đinh thị Thu Hường	27,653	276,530,000	0.14%
11	Nguyễn văn Đại	21,225	212,250,000	0.11%
12	Đoàn Văn Học	16,972	169,716,000	0.09%
13	Cao Mạnh Sơn	28,897	288,970,000	0.15%
14	Nguyễn thị Hà	40,642	406,416,000	0.21%
15	Trần Thị Thanh Bình	12,412	124,120,000	0.06%
16	Phạm Ngọc Hoàn	4,582	45,820,000	0.02%
17	Đặng Thị Nhung	10,321	103,212,000	0.05%
18	Vũ thị Yến	16,000	159,996,000	0.08%
19	Nguyễn Thị Nam Hải	17,232	172,320,000	0.09%
20	Trương thị Phương	28,867	288,672,000	0.15%
21	Nguyễn Văn Việt	12,976	129,760,000	0.07%
22	Nguyễn Thị Sứ	11,514	115,140,000	0.06%
Cộng:		1,057,912	10,579,122,000	5.42%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Trong năm 2023, Ban điều hành Tổng công ty May Hưng Yên có sự thay đổi như sau: Bà Phạm thị Lan Hương thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/08/2023.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.975 lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1) Tình hình đầu tư năm 2023:

3.2) Các công ty con, công ty liên kết:

* / Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên Công ty	Doanh thu	LN sau thuế	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Phú Hưng	123.021.859.828	2.753.842.378	

* / Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên kết:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Tên Công ty	Doanh thu	LN sau thuế	Ghi chú
1	Công ty cổ phần May XK Ninh Bình	100.914.000.000	1.278.000.000	
2	Cổ ty cổ phần Tiên Hưng	901.948.981.118	59.014.007.777	

4. Tình hình tài chính năm 2023

4.1 Tình hình tài chính:

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ %
Tổng giá trị tài sản	599,551,081,422	651,702,794,284	92%
Doanh thu thuần	690,525,695,082	832,155,400,426	83%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	84,191,346,478	115,984,134,887	73%
Lợi nhuận khác	447,929,246	1,158,086,581	39%
Lợi nhuận trước thuế	84,639,275,724	117,142,221,468	72%
Lợi nhuận sau thuế	76,594,248,327	99,215,133,230	77%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.21	1.22
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1.03	1.02
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	54.9	52.6
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	121.7	111.0

3. Chi tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2.17	2.43
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1.15	1.28
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11.1	11.9
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	28.3	32.1
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	12.8	15.2
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12.2	13.9

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cp đang lưu hành	Số lượng cp chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
19.511.389	Cổ phần phổ thông	19.511.389	19.511.389	0

5.2 Cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt cổ đông ngày 28/12/2023)

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I.	Cơ cấu theo tỷ lệ sở hữu	868	19,511,389	100%
1	Cổ đông lớn	2	7,864,380	40,31%
	‘- Tập đoàn Dệt may Việt Nam	1	6,830,562	35,01%
	‘- Ông Nguyễn Tuấn Linh	1	1,033,818	5,3%
2	Cổ đông nhỏ	866	11,647,009	59,69%
II.	Cơ cấu phân theo cá nhân/tổ chức	868	19,511,389	100%
1	Cổ đông tổ chức	3	6,867,162	35,19%

2	Cổ đông cá nhân	865	12,644,227	64,8%
III.	Cơ cấu cổ đông Nhà nước/cổ đông khác	868	19,511,389	100%
1	Cổ đông Nhà nước	1	6,830,562	35,01%
2	Cổ đông khác	867	12,680,827	64,99%
IV	Cơ cấu cổ đông trong nước/nước ngoài	868	19,511,389	100%
	Cổ đông trong nước	867	19,510,789	99,997%
	Cổ đông nước ngoài	1	600	0,003%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong năm 2023, Công ty sử dụng nguyên liệu vải và phụ liệu các loại với tổng giá trị: 40.611.000 USD.

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Giá nhiên liệu		Mục đích sử dụng
Dầu diezen	4.121	Lít	19.176	đ/lít	Dự phòng chạy máy phát điện
Xăng	15.474	Lít	23.101	đ/lít	Chạy ô tô
Điện năng	6.691.505	Kw	2.498	đ/Kw	Thắp sáng, chạy MMTB

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung nước: từ công ty CP kinh doanh nước sạch HY

Lượng nước sử dụng trong năm: 39.527 m³, giá trị: 577.094.600 đồng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không xác định

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động: 1.975 lao động, mức thu nhập bq khoảng 11 đ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Ban lãnh đạo Tổng công ty luôn quan tâm và chăm lo đời sống và thu nhập cho người lao động, cụ thể như sau:

- Duy trì mức ăn ca của người lao động ở mức từ 13.000đ/bữa (không bao gồm khí đốt)

- Mức thu nhập bình quân khoảng 11 triệu đồng/người/tháng.

- Miễn phí tiền thuê nhà trọ 3 tháng cho công nhân mới vào làm việc.

- Phụ cấp tiền xăng xe cho mỗi lao động 8.000 đồng/người/ngày.

- Tham gia Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; mua bảo hiểm thân thể 24/24h cho 100% CBCNV.

- Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV Tổng công ty mỗi năm 2 lần. Nhờ đó đã phát hiện và điều trị kịp thời cho CBCNV.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, đồng phục cho CBCNV.

- Quan tâm tới sức khỏe của người lao động tại nơi làm việc, tạo môi trường làm việc thoáng mát, sạch sẽ.

- Tổ chức tặng hoa và quà sinh nhật cho từng CBCNV theo từng ngày.

- Hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động đi thăm quan, du lịch. Trường hợp vì lý do không tổ chức đi du lịch được thì công ty hỗ trợ 1 phần tiền cho người lao động.

- Quan tâm và chăm lo đến thế hệ mầm non của công ty, đã trang bị đầy đủ các tiện nghi phù hợp với tiêu chuẩn của ngành học mầm non để dạy và chăm sóc trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên. Con của CBCNV gửi tại nhà trẻ được hỗ trợ tiền ăn và miễn tiền học phí.

- Năm 2023, Tổng công ty thưởng cho 904 cháu là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập và tổ chức tặng quà tết Trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu là 395 triệu đồng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Tổng công ty đã đặc biệt chú trọng tới công tác đào tạo nguồn nhân lực, cả trước mắt và lâu dài.

- Tuyển và đào tạo tại chỗ 358 lao động để bổ sung cho các chuyên may;

- Tổ chức nâng cao kỹ năng nghề cho 529 lượt người lao động.
- Tạo điều kiện tối đa cho cán bộ, công nhân viên có nhu cầu tự đăng ký tham gia các chương trình đào tạo phục vụ cho công việc.

Tổng kinh phí để đầu tư cho công tác đào tạo năm 2023 là 887 triệu đồng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2023, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tham gia xây dựng nhà tình nghĩa cho người nghèo, người có công, ủng hộ quỹ xoá đói giảm nghèo, ủng hộ quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt, mẹ đỡ đầu cho các cháu mồ côi...tổng số tiền ủng hộ lên đến 1,5 tỷ đồng, nhất là trong dịp tết nguyên đán Tổng công ty phối hợp với thành phố tặng 400 suất quà cho các cụ cao tuổi, các gia đình khó khăn trên địa bàn thành phố, tiếp tục trợ cấp cho 118 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH, trợ cấp cho các cháu mồ côi.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2023 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh cùng với sự nỗ lực vượt bậc, sự quyết tâm của toàn thể CBCNV hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát huy tối đa các nguồn lực để hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 (công ty mẹ)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH 2023/ TH 2022
Doanh thu thuần	832.155.400.426	690.525.695.082	83%
Lợi nhuận trước thuế	117.142.221.468	84.639.275.724	72,2%
Lợi nhuận sau thuế	99.215.133.230	76.594.248.327	77,2%

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Tổng tài sản năm 2023:

- Công ty mẹ: Đầu năm : 651.702.794.284 đồng, cuối năm: 559.551.081.422 đồng
Như vậy trong năm 2023, Tổng tài sản công ty mẹ giảm khoảng 92,151 tỷ đồng

2.2 Tình hình nợ phải trả năm 2023

- Công ty mẹ: Số đầu năm 2023: 342.874.597.171 đồng, số cuối năm: 329.172.913.128 đồng, giảm khoảng 13,7 tỷ đồng.

Trong cơ cấu nợ phải trả của Tổng công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn, không có khoản nào được tính là nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chỉ tiêu	Năm 2024
Doanh thu (VND)	550.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế (VND)	55.000.000.000
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	Trên 11.000.000
Chia cổ tức (%)	15%

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

* Mức tiêu thụ năng lượng bình quân/tháng trong năm 2023

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Giá nhiên liệu		Mục đích sử dụng
Dầu diezen	4.121	Lít	19.176	đ/lít	Dự phòng chạy máy phát điện
Xăng	15.474	Lít	23.101	đ/lít	Chạy ô tô
Điện năng	6.691.505	Kw	2.498	đ/Kw	Thắp sáng, chạy MMTB

* Phát thải:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Gồm rác trong quá trình chế biến của Nhà ăn ca và giấy vệ sinh, lá cây. Khối lượng phát sinh là 4.512 kg/tháng.

+ Chất thải sản xuất:

- Chất thải rắn thông thường: Gồm vải vụn, bông vụn, bìa catton ... khối lượng phát sinh khoảng 20.000 kg/tháng.

- Chất thải nguy hại: Gồm bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, dầu nhờn thải,

giẻ dính dầu và rác thải y tế. Khối lượng phát sinh/tháng là:

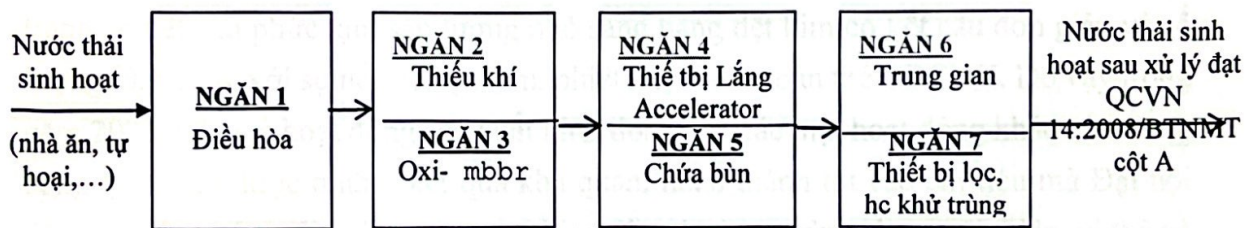
TT	Tên CTNH	Trạng thái	Mã CTNH	Số lượng kg/tháng	Ghi chú
1	Bóng đèn huỳnh quang	Rắn	160106	12	
2	Giẻ lau dính Dầu	Rắn	180201	5	
3	Chất thải y tế	Rắn	130101	2	
4	Dầu nhờn thải	Lỏng	170203	9,5	
Tổng:				28,5	

* Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường và tài nguyên:

Công ty đã lập hồ sơ xin phép xả nước thải vào nguồn tiếp nhận và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xả thải số 268/GP-STNMT ngày 15/7/2015.

Tổng công ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải theo yêu cầu luật môi trường và các quy định của UBND Tỉnh Hưng Yên, đảm bảo nước thải xử lý đạt QCVN 14: 2008/BTNMT (cột A) trước khi xả thải ra môi trường và thông báo bằng văn bản gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Công trình thu gom, xử lý nước thải:



Công trình xử lý bụi, khí thải:

+ Bụi phát sinh trong quá trình sản xuất được Công ty xử lý bằng phương pháp lọc đặt tại khu vực nhà xưởng sản xuất để xử lý.

* Tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường:

Giáo dục ý thức tiết kiệm, sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên như điện, nước bằng cách tuyên truyền, dán những khẩu hiệu nơi cần thiết.

Giáo dục CBCNV cách phân loại chất thải: Chất thải sinh hoạt, chất thải rắn có thể tái chế được, chất thải nguy hại.

Phấn đấu tiết kiệm năng lượng và tài nguyên bảo vệ môi trường có hiệu quả làm giảm chi phí cho doanh nghiệp nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tại thời điểm tháng 31/12/2023, Tổng công ty may Hưng Yên có 1.975 lao

động, trong đó: có 1.975 lao động tham gia bảo hiểm.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Năm 2023, đại đội tự vệ Tổng công ty giữ vững danh hiệu “Quyết thắng”. Luôn đảm bảo công tác an ninh nội bộ, bảo vệ tài sản của doanh nghiệp và của người lao động. Phối hợp, hợp đồng tác chiến với Công an thành phố và Công an phường sở tại để giữ gìn và đảm bảo an ninh trong công ty và khu vực.

Tổng công ty luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tham gia xây dựng nhà tình nghĩa cho người nghèo, người có công, ủng hộ quỹ xóa đói giảm nghèo, ủng hộ đồng bào bão lụt, ủng hộ covid, ... Tổng số tiền ủng hộ lên đến gần 02 tỷ đồng, nhất là trong dịp tết nguyên đán Tổng công ty phối hợp với thành phố tặng 400 suất quà cho gia đình khó khăn trong tỉnh, tiếp tục trợ cấp cho 118 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của tỉnh đến khi các cháu học hết PTTH, hỗ trợ trẻ mồ côi...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2023 hoạt động SXKD mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức, nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã tổ chức thực hiện triệt để hàng loạt các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh như chuyển đổi dòng hàng từ hàng thời trang có kết cấu phức tạp, sản lượng nhỏ sang hàng dệt kim có kết cấu đơn giản và số lượng lớn; cùng với sự nỗ lực, tận tâm, nhiệt huyết của toàn thể CBCNV. Do vậy trong năm 2023, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Tổng công ty đã đạt được những kết quả khả quan, hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện, vị thế và danh tiếng của Tổng công ty May Hưng Yên ngày càng được khẳng định trên thương trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao về tinh thần đoàn kết một lòng, thái độ trách nhiệm, tinh thần làm việc khoa học và quyết tâm cao của Ban giám đốc Tổng công ty; đã hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu năm 2023, thực hiện tốt và đầy đủ các nhiệm vụ chiến lược của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Mục tiêu chiến lược phát triển của Tổng công ty trong thời gian tới:

1 - Ổn định thị trường cũ, phát triển thị trường mới tiềm năng, tận dụng các cơ hội mà các hiệp định mà Việt nam đã ký kết đem lại như hiệp định kinh tế Á-Âu, CPTPP, EVFTA... đổi mới công tác quản lý và đổi mới công nghệ để thích nghi với xu hướng mới của thị trường

2 - Đào tạo và nâng cao kỹ năng, trình độ của đội ngũ công nhân, nhân viên, cán bộ quản lý các cấp, bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong giai đoạn mới, tiếp tục chuyển dần sang làm FOB để chủ động hơn về đơn hàng và kế hoạch SXKD trong giai đoạn mới, phần đầu doanh thu FOB đạt từ 10% đến 15% doanh thu của Công ty và tăng dần qua các năm.

3 - Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ theo xu hướng của cuộc cách mạng công nghệ 4.0, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, phát triển sản xuất theo chiều sâu, tăng năng suất lao động, giảm giờ làm thêm.

Đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất theo hướng giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, có thể tái sử dụng nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế xanh, các mục tiêu môi trường mà các nhà nhập khẩu yêu cầu trong thời gian tới.

4 - Nâng cao thu nhập và tăng cường chăm lo đời sống mọi mặt cho người lao động, quan tâm hơn nữa tới lao động nữ vì mục tiêu bình đẳng giới.

5 - Tăng cường công tác rèn luyện tác phong công nghiệp, giáo dục ý thức trách nhiệm công dân cho cán bộ, công nhân viên trong toàn tổng công ty.

6- Nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật liên quan tới các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên để Doanh nghiệp có nhiều cơ hội kinh doanh thuận lợi hơn trong thời gian tới.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập, 01 thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty.

Stt	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Xuân Dương	Thành viên HĐQT không điều hành trực tiếp	04/05/2020	
2	Bà Phạm Thị Phương Hoa	Thành viên HĐQT điều hành trực tiếp	04/05/2020	
3	Ông Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT không điều hành trực tiếp	04/05/2020	
4	Bà Bùi Thị Lý	Thành viên HĐQT điều hành trực tiếp	04/05/2020	
5	Vương Đức Anh	Thành viên HĐQT không điều hành trực tiếp	15/4/2022	

1.2 Hoạt động của HĐQT trong năm 2023

Trong năm 2023, HĐQT đã hoạt động rất tích cực, đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp và đã thảo luận, xem xét và thông qua các vấn đề quan trọng, trong đó:

- Thông qua kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 và các nội dung đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Thông qua kết quả SXKD từng quý và kế hoạch SXKD các quý tiếp theo;
- Thông qua việc triển khai thực hiện chi trả cổ tức năm 2022;
- Thông qua việc đầu tư, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ cho các chuyên may.

Ngoài vai trò chỉ đạo, định hướng, Chủ tịch HĐQT còn trực tiếp tham gia một số công việc:

+ Trực tiếp thực hiện công tác đối ngoại cấp cao để hỗ trợ cho Ban TGD trong quá trình điều hành sản xuất.

+ Tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần với Ban TGD để nghe báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra các giải pháp, chỉ đạo kịp thời.

1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

+ Thành viên HĐQT độc lập tham dự đầy đủ các buổi họp của HĐQT và đóng góp nhiều ý kiến khách quan, thiết thực trong công tác quản trị Công ty cũng như việc ra quyết định của HĐQT.

+ Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập: HĐQT đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra; tuân thủ các quy định hiện hành liên quan đến quản trị Công ty và công bố thông tin.

1.4 Tiểu ban trực thuộc HĐQT: không

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng BKS và 02 thành viên.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Đinh Thị Thu Hường	Trưởng phòng Kỹ thuật	Từ 04/05/2020	Đại học
2	Hoàng Xuân Nam	Trưởng phòng tổ chức	Từ 04/05/2020	Đại học
3	Nguyễn Văn Hải	Trưởng phòng kế toán của Cty CP Phú Hưng	Từ 04/05/2020	Đại học

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, BKS đã hoạt động tích cực, đã tổ chức 02 cuộc họp để thẩm định báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, đã thông qua báo cáo của Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, đồng thời thẩm định báo cáo tài chính bán niên công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Tham dự một số cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp với Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát;

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập; Thẩm định các Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm;

- Tham gia góp ý vào việc ban hành, sửa đổi một số quy chế, quy định về quản trị của Công ty. Giám sát thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua;

- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin một cách kịp thời, giải quyết các yêu cầu của cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS

3.1 Thù lao và các khoản lợi ích khác: (đã thể hiện trên báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan và cổ đông lớn trong năm 2022: Trình bày tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2023

3.3 Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan, cổ đông nội bộ.

- Hợp đồng, giao dịch giữa Tổng công ty may Hưng Yên – Công ty cổ phần và các Công ty con, Công ty liên kết có liên quan và phục vụ cho việc SXKD của công ty.

- Các giao dịch đã được công bố tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

3.4 Thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty luôn hướng tới việc tuân thủ đúng các quy định về quản trị Công ty phù hợp với giai đoạn mới.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn bộ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán gồm Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính được đăng tải trên website: hugaco.vn. Thông tin trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại 31/12/2023 chỉ bao gồm số liệu của Tổng công ty. Thông tin trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất là số liệu của Tổng công ty và số liệu của Công ty cổ phần Phú Hưng là số liệu của kỳ kế toán từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/5/2023.

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THỊ PHƯƠNG HOA